

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sùng A Chênh;

Bà Trần Thanh Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1959, tại huyện Th, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số 120 Nguyễn Duy T, phường Bình T, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiếu V và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1968 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tiểu k, Thị trấn M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tiểu kh, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 15/4/2021, Đoàn Quốc T đi đến thị trấn Mai Châu, tỉnh Hòa Bình chơi. T thuê nhà nghỉ tại thị trấn Mai Châu để ở và thường xuyên thuê xe mô tô tại cửa hàng của anh Phạm Ngọc Ch. Ngày 27/4/2021, do T đã thuê xe nhiều lần, anh

Ch có nói với T thuê hẳn xe mang về nhà nghỉ để làm phương tiện đi lại. Quá trình thuê xe anh Ch chỉ ghi chép vào sổ không làm hợp đồng thuê xe.

Đến ngày 29/6/2021, do có công việc cá nhân cần đi đến huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai nên T đã đến hỏi anh Ch thuê xe dài ngày. Do đoạn đường lên huyện Bắc Hà xa, nghĩ rằng anh Ch sẽ không cho thuê nên T đã nói dối là đi lên huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, anh Ch đồng ý. Sau đó, T đi xe mô tô trên đến huyện Bắc Hà. Ngày 05/7/2021, do hết tiền tiêu sài T gọi điện thoại cho anh Ch hỏi vay số tiền 1.200.000 đồng hẹn đến ngày 17/7/2021 sẽ quay về trả xe và tiền, anh Ch đồng ý và nhờ Nguyễn Minh T chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0560133547008 ngân hàng Quân Đội-MB Bank của T. Đến ngày 14/7/2021, nhận thấy không đủ khả năng thanh toán tiền cho anh Ch, đồng thời không có phương tiện đi lại, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và số tiền đã vay của anh Ch. Sau đó, Ch có nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho T nhưng T không nghe máy. Đến ngày 21/7/2021 T rút sim số 0977607756, cắt đứt liên lạc với anh Ch. T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại giữa các tỉnh thành sau đó đến thành phố Hà Nội và tiêu hết số tiền đã chiếm đoạt được của anh Ch vào mục đích cá nhân. Ngày 25/02/2022 thì T bị công an bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL - ĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: Xe mô tô BKS 28 H1 - 385.05 tại thời điểm bị xâm hại là 12.800.000 đồng. Số tiền vay bị cáo Đoàn Quốc Tuấn chiếm đoạt của anh Phạm Ngọc Ch là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đoàn Quốc T chiếm đoạt của anh Phạm Quốc Ch là 14.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 34/CT - VKS - HS ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Đoàn Quốc T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và điều kiện về tài sản, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 28H1-385.05, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen, bạc, số khung: 3909HY571389, số máy: JA39E0546531, đã qua sử dụng cùng 01 chìa khoá xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 28H1-385.05 cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc Ch nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Đoàn Quốc T đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 1.200.000 đồng cho bị hại Phạm Ngọc Ch. Anh Ch không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét giải quyết nữa.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn Minh T, ngày 05/7/2021 anh Phạm Ngọc Ch có đưa cho anh Nguyễn Minh T số tiền 1.200.000 đồng và nhờ anh T dùng tài khoản của mình chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0560133547008 ngân hàng Quân Đội-MB Bank của bị cáo, tài khoản này của ai anh T không biết, lý do chuyển tiền là tin tưởng anh Ch là cậu mình nên đã giúp, việc anh Ch với bị cáo T thỏa thuận việc trả nợ với nhau thế nào thì anh T không biết, không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với số tiền đã chuyển vào tài khoản của bị cáo, anh T không biết T là ai, không có lỗi nên đề nghị không xét đến.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Sau khi thuê xe mô tô bị cáo đã nảy sinh và có hành vi chiếm đoạt xe mô chiếc xe mô và số tiền vay là 1.200.000 đồng của anh Phạm Ngọc Ch. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình, bồi thường các thiệt hại mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Tháng 4/2021 anh Phạm Ngọc Ch có thỏa thuận bằng lời nói cho bị cáo Đoàn Quốc T, thuê xe mô tô Chiếc xe mô tô BKS 28H1-385.05, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen, bạc, số khung: 3909HY571389, số máy: JA39E0546531, để T làm phương tiện đi lại. Đến ngày 29/6/2021, T đã đến hỏi anh Ch thuê xe dài ngày, nói là đi lên huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, anh Ch đồng ý. Ngày 05/7/2021 T gọi điện thoại cho anh Ch hỏi vay số tiền 1.200.000 đồng hẹn đến ngày 17/7/2021 sẽ quay về trả xe và tiền, anh Ch đồng ý và đưa 1.200.000 đồng nhờ cháu Nguyễn Minh T chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0560133547008 ngân hàng Quân Đội-MB Bank của T. Sau đó, anh Ch có nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho T nhưng T không nghe máy. Ngày 28/7/2021, anh Ch có đơn trình báo cơ quan công an trong quá trình điều tra đã bắt giữ được T và đã thu hồi xe trả lại cho anh Ch và bị cáo Tuấn đã bồi thường cho anh Ch số tiền 1.200.000 đồng. Nay anh Ch không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì nữa.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngày 05/7/2021 anh Phạm Ngọc Ch có đưa cho anh Nguyễn Minh T số tiền 1.200.000 đồng và nhờ anh T dùng tài khoản của mình chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0560133547008 ngân hàng Quân Đội-MB Bank của ai anh T không biết, do tin tưởng anh Ch là cậu mình nên đã giúp, còn việc anh Ch với bị cáo Tuấn thỏa thuận việc trả nợ với nhau thế nào thì anh T biết không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với số tiền đã chuyển vào tài khoản số 0560133547008 ngân hàng Quân Đội-MB Bank, anh Tiệp không biết T là ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 29/6/2021, Đoàn Quốc T có thuê xe mô tô BKS 28H1-385.05 trị giá 12.800.000 đồng và ngày 05/7/2021, T vay số tiền 1.200.000 đồng của anh Phạm Ngọc Ch, hẹn ngày 17/7/2021 sẽ trả xe và thanh toán tiền. Đến ngày 14/7/2021, nhận thấy không đủ khả năng thanh toán tiền cho anh Ch, đồng thời không có phương tiện đi lại, T đã cắt đứt liên lạc với anh Ch, không quay lại nhà anh Ch, bỏ trốn để chiếm đoạt xe mô tô và tiền. Tổng giá trị tài sản Đoàn Quốc T chiếm đoạt của anh Phạm Ngọc Ch là 14.000.000 đồng. Mục đích chiếm đoạt tài sản là phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm sự tin tưởng của bị hại, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã chủ động không liên lạc bằng điện thoại với bị hại nữa, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có phương tiện đi lại và cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có ở nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người ở nơi khác đến gây án gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, vật chứng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Đoàn Quốc T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 26/02/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đoàn Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB; VKSND huyện MC;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh HB;
- THA hình sự; Chi cục THA dân sự;
- UBND phường Bình Trưng Tây
TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia TT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

